

MỤC LỤC

	Trang
1. The effect of destination social responsibility on residents' pro-environmental behaviors in Da Lat City	5555-5571
<i>Tác động của nhận thức trách nhiệm xã hội điểm đến tới hành vi có trách nhiệm với môi trường của người dân tại Thành phố Đà Lạt</i>	
Mai Thi Kieu Lan, Hoang Trong Hung, Nguyen Thi Thanh Ngan, Vo Minh Phuong, Nguyen Thi Huynh Phuong	
2. Lãnh đạo phụng sự và sự hài lòng với công việc: Vai trò trung gian của sự tin tưởng và năng lực tâm lý – trường hợp các doanh nghiệp thuộc khu vực vốn nhà nước	5572-5586
<i>Servant leadership and job satisfaction: Mediating role of trust and psychological capacity - the case of enterprises in the state-owned sector</i>	
Hoàng Lê Chi, Hồ Tiến Dũng, Đỗ Như Lực	
3. Tác động của già hóa dân số đến tăng trưởng kinh tế các quốc gia châu Á	5587-5596
<i>The impact of population aging on economic growth in Asian countries</i>	
Nguyễn Thị Thu Hương, Huỳnh Thị Ngọc Kiều, Trần Đỗ Phương Uyên, Trần Thị Thúy Quỳnh, Võ Đình Ngọc Na	
4. Các yếu tố ảnh hưởng đến xuất khẩu cá ngừ đóng hộp của Việt Nam tại thị trường Mỹ và EU: Cách tiếp cận qua mô hình lực hấp dẫn	5597-5610
<i>Factors affecting Vietnam's canned tuna exports to the US and EU markets: An approach by gravity model</i>	
Lê Thị Xoan	
5. Tác động của chi tiêu chính phủ đến chỉ số phát triển con người tại các quốc gia Đông Nam Á từ năm 2009 đến năm 2022	5611-5621
<i>The impact of government expenditure on human development index in ASEAN countries from 2009 to 2022</i>	
Nguyễn Đình Bình, Phạm Hải Anh, Huỳnh Thị Ngọc Kiều, Trần Đỗ Phương Uyên, Lê Nguyễn Uyên My, Tạ Như Ngọc	
6. Information technology and wage disparities between labor groups: An empirical study in Vietnam	5622-5630
<i>Công nghệ thông tin và chênh lệch tiền lương giữa các nhóm lao động: Nghiên cứu trường hợp Việt Nam</i>	
Dong Nguyen Thi, Tu Le Thi Ngoc, Van Tran Quang	
7. General average in maritime law: International experience and considerations for Vietnam	5631-5643
<i>Phân bổ tổn thất chung trong bộ luật hàng hải: Kinh nghiệm quốc tế và bài học gợi mở cho Việt Nam</i>	
Vu Kim Hanh Dung, Bui Doan Minh Tri, Nguyen Thanh Mai, Tran Thi Nguyet Quy, Pham Tran Thien Huong, Vu Thi Ngoc Chi	
8. Which causes knowledge-sharing and innovative work behavior? The case of Vietnamese university lecturers	5644-5659
<i>Nguyên nhân nào dẫn đến hành vi chia sẻ kiến thức và làm việc sáng tạo? Trường hợp của giảng viên đại học Việt Nam</i>	
Duong The Duy, Duong Anh Thy	

9. **Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua mỹ phẩm organic thương hiệu Việt của người tiêu dùng tại Thành phố Cần Thơ** 5660-5669
Factors affecting the purchase intention of Vietnamese brand organic cosmetics in Can Tho City
 Nguyễn Thị Yên Chi, Nguyễn Thị Ngọc Anh, Huỳnh Cảnh Thanh Thanh, Huỳnh Thanh Nhã
10. **Governmental expenditure on education: Efficiency analysis in Asean countries, period 2015 – 2021** 5670-5682
Chi tiêu của chính phủ cho giáo dục: Phân tích hiệu quả ở một số quốc gia Asean, giai đoạn 2015 – 2021
 Nguyen Thi Thu Trang, Do Thi Thuy Tien
11. **Chất lượng ẩm thực địa phương tác động như thế nào đến mối quan hệ giữa sự hài lòng và ý định quay lại của du khách? Vai trò điều tiết của chất lượng dịch vụ** 5683-5693
How does the quality of local cuisine affect the relationship between satisfaction and tourists' revisit intention? The moderating role of service quality
 Nguyễn Hoàng Anh Đào, Võ Thị Kim Hương, Phạm Thị Phương Chi, Nguyễn Thúy Lan Anh, Phạm Minh
12. **Employing netnography approach to describe brand image from customers' perspectives - The case of coolmate** 5694-5705
Sử dụng phương pháp netnography để mô tả hình ảnh thương hiệu từ quan điểm của khách hàng – Trường hợp của nhãn hàng coolmate
 Le Thi Thanh Xuan, Le Hoai Kieu Giang
13. **Các yếu tố tác động đến ý định tiếp tục sử dụng của khách hàng đối với hệ thống đăng ký trực tuyến của doanh nghiệp dịch vụ: Trường hợp bệnh nhân trong dịch vụ y tế** 5706-5715
Factors affecting customers' continuance intention to use the online booking system of service firms: The case of patients in health care services
 Nguyễn Văn Tuấn, Trương Minh Chương
14. **Sự thoả mãn nhu cầu tâm lý cơ bản và gắn kết học tập của sinh viên: Vai trò của trò chơi hoá trong đào tạo** 5716-5730
Basic psychological need satisfaction and student engagement in learning: The role of gamification in education
 Nguyễn Việt Bắc, Nguyễn Việt Bằng
15. **Rủi ro biến đổi khí hậu và khó khăn tài chính của ngành công nghiệp Việt Nam** 5731-5747
Climate change risk and financial distress in Vietnam's industrial sector
 Phạm Hữu Hà
16. **Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng ví điện tử của giới trẻ tại Việt Nam** 5748-5762
Determinants influencing young people's intention to use e-wallets in Vietnam
 Trần Mạnh Linh, Hà Sơn Tùng
17. **Tin tức và giá cả: Thị trường cổ phiếu Việt Nam** 5763-5773
News and prices: Vietnam stock market
 Phạm Thị Thanh Xuân, Đặng Anh Như, Từ Hà Phúc, Lưu Bích Thu
18. **Mối quan hệ giữa chất lượng dịch vụ, sự hài lòng, truyền miệng và ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh của khách hàng: Tổng lược lý thuyết & mô hình nghiên cứu** 5774-5784
The relationship between service quality, customer satisfaction, word of mouth, and intention to continue using healthcare services: A theoretical overview & research model
 Hà Tiến Ngọc, Huỳnh Thanh Tú

19. **Người quản lý di sản trong vai trò thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại- Dưới góc độ so sánh pháp luật Cộng hòa Pháp, Hoa Kỳ và kinh nghiệm cho Việt Nam** 5785-5789
The personal representative of the estate in the role of fulfilling the obligations of the property left by the deceased - From a comparative perspective of the laws of the French Republic, the United States and the experience for Vietnam
Nguyễn Thị Phương
20. **Consumer trust's impact towards continuance usage intention regarding biometric authentication for digital payment of gen Z and the mediating role of perceived risk — Study in Ho Chi Minh City** 5790-5806
Tác động niềm tin của người tiêu dùng đối với ý định tiếp tục sử dụng công nghệ xác thực sinh trắc học cho thanh toán số của thế hệ Z và vai trò trung gian của rủi ro nhận thức — Nghiên cứu tại Thành phố Hồ Chí Minh
Hoang Phuong Gia Minh, Shon Hoang
21. **Global evidence on human capital and economic growth: The role of investment and demographics** 5807-5821
Vốn nhân lực và phát triển kinh tế, vai trò của đầu tư và nhân khẩu học với bằng chứng thực nghiệm toàn cầu
Tam Phan Huy

Mã QR truy cập
Thông tin Tạp chí:



Mã QR truy cập
Hướng dẫn soạn
bản thảo

